p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CỘNG ĐỒNG HỖ TRỢ NGƯỜI DAO GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở THANH HÓA

Nguyễn Thị Duyên[1]

TÓM TẮT

Bài viết huy động nguồn lực cộng đồng hỗ trợ người Dao giảm nghèo bền vững ở Thanh Hóa, dựa trên khảo sát định lượng 200 đại diện hộ gia đình người Dao đang sinh sống ở huyện Ngọc Lặc và Cẩm Thủy. Kết quả mô tả và phân tích tần suất thực trạng huy động nguồn lực cộng đồng hỗ trợ đồng bào người Dao ở Thanh Hóa thoát nghèo bền vững giới hạn ở bốn chiều cạnh: Huy động nguồn lực tài chính; huy động nguồn lực phi tài chính; kết quả về giảm nghèo của người dân tộc Dao; những bất cập trong huy động nguồn lực cộng đồng. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp huy động hiệu quả nguồn lực cộng đồng nhằm hỗ trợ đồng bào người Dao ở Thanh Hóa thoát nghèo bền vững.

Từ khóa: *Huy động nguồn lực cộng đồng, giảm nghèo bền vững, người Dao, Thanh Hóa.*

DOI: *https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.712*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Thanh Hóa có 11 huyện miền núi, với tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số cao (chiếm 35,9%) tổng số hộ dân toàn tỉnh. Theo số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa, tính đến năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 40,8% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh, hộ nghèo gặp nhiều khó khăn về kinh tế, xã hội, cần sự hỗ trợ của cộng đồng để thoát nghèo bền vững[2]. Tỉnh đã triển khai, thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy công tác giảm nghèo trên phạm vi toàn tỉnh nói chung và cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị Quyết 09/NQ-TW ngày 04/11/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi đến năm 2025.

Người Dao ở Thanh Hóa còn gọi là người Mán, hiện nay có khoảng 6.894 người (thuộc Dao Quần Chẹt và Dao Đỏ), chủ yếu sống ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Việc tiếp cận đất đai, các nguồn vốn, công nghệ, giáo dục, y tế còn hạn chế, ảnh hưởng lớn đến khả năng thoát nghèo bền vững. Bài viết phân tích thực trạng huy động nguồn lực cộng đồng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực cộng đồng hỗ trợ hộ gia đình Người Dao thoát nghèo bền vững. Kết quả của nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác huy động nguồn lực cộng đồng hỗ trợ hộ gia đình dân tộc thiểu số thoát nghèo bền vững ở Thanh Hóa.

[1] *Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthiduyen@hdu.edu.vn*

[2] *Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội Thanh Hóa, Báo cáo tình hình công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và định hướng năm 2023*

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là thu thập thông tin định lượng. Để tiến hành thu thập thông tin, tác giả lập danh sách toàn bộ các hộ gia đình người Dao đang sinh sống trên địa bàn huyện Ngọc Lặc (xã Phùng Giáo), huyện Cẩm Thủy (xã Cẩm Châu).

Trên cơ sở danh sách các hộ gia đình người Dao ở xã Phùng Giáo và xã Cẩm Châu (tổng số hộ gia đình người Dao đang sinh sống ở hai xã chọn mẫu là 459 hộ (trong đó xã Phùng Giáo: 105 hộ, xã Cẩm Châu: 354 hộ). Tác giả chọn mẫu theo khoảng cách 2 hộ chọn 1 hộ, lấy một lần là đủ số mẫu phỏng vấn. Kết quả nhóm tác giả đã phỏng vấn 200 đại diện hộ gia đình dân tộc Dao bằng bảng câu hỏi, bao gồm cả nam và nữ trong độ tuổi lao động để đo lường các dữ kiện xã hội. Số liệu định lượng được tác giả phân tích và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Huy động nguồn vốn tài chính

Người Dao sống ở vùng núi cao, gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Việc huy động vốn sẽ giúp họ đầu tư vào các ngành nghề phù hợp như nông, lâm nghiệp, thủ công, du lịch... Từ đó, tăng thu nhập, cải thiện đời sống và thoát nghèo bền vững.

Bảng 1. Các hình thức hỗ trợ và huy động nguồn vốn tài chính hỗ trợ hộ gia đình người Dao phát triển kinh tế

Hình thức hỗ trợ	Huy động nguồn vốn	Số lượng hộ được hỗ trợ	Mức hỗ trợ
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Ngân sách Trung ương và địa phương	174 hộ	50 triệu đồng/hộ
Chương trình xây dựng nông thôn mới	Ngân sách Trung ương và địa phương	118hộ	30 triệu đồng/hộ
Vốn vay tín dụng chính sách xã hội	Ngân hàng Chính sách Xã hội	89 hộ	20 triệu đồng/hộ
Hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ (NGO), quỹ từ thiện	Các tổ chức phi chính phủ, quỹ từ thiện	34 hộ	10 triệu đồng/hộ
Hỗ trợ từ các doanh nghiệp	Các doanh nghiệp	18 hộ	5 triệu đồng/hộ

Nguồn: Phân tích tổng hợp của đề tài năm 2024

Theo bảng 1, các hình thức hỗ trợ và huy động nguồn vốn tài chính đa dạng gồm: các chương trình của chính phủ, vay vốn tín dụng, hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức từ thiện, các doanh nghiệp. Sự đa dạng các nguồn hỗ trợ này thể hiện sự quan

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

tâm của Chính phủ, các Tổ chức xã hội và doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế của người Dao. Mức hỗ trợ cho mỗi hộ gia đình người Dao dao động từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng, tùy thuộc vào nguồn hỗ trợ, điều này cho thấy sự khác biệt trong mức độ hỗ trợ dành cho các hộ gia đình. Hộ gia đình được hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững nhận mức cao nhất (50 triệu đồng/hộ), đây là chương trình dành cho các hộ nghèo, do đó mức hỗ trợ cao hơn nhằm giúp họ thoát khỏi đói nghèo. Mức hỗ trợ từ các nguồn còn lại thấp hơn, dao động từ 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng/hộ. Điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của các chương trình hỗ trợ, đặc biệt là đối với những hộ gia đình cần nguồn vốn lớn để đầu tư phát triển kinh tế.

Bảng 2. Nhận định của người dân về thực trạng huy động nguồn vốn tài chính hỗ trợ hộ gia đình Người Dao phát triển kinh tế (%)

TT	Các chương trình, chính sách, tổ chức xã hội	Mức độ					Tổng
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Tốt một phần	Chưa tốt	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Chương trình 135)	0,0	6,0	75,0	5,0	14,0	100
2	Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/07/2021	0,0	0,0	32,0	10,0	58,0	100
3	Chương trình 30a, 167…	0,0	28,0	63,0	9,0	0,0	100
4	Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS	0,0	0,0	16,0	0,0	84,0	100
5	Chính quyền địa phương	40,0	54,0	6,0	0,0	0,0	100
6	Hội Chữ thập đỏ	0,0	7,0	53,0	30,0	10,0	100
7	Hội Nông dân	0,0	27,0	53,0	7,0	13,0	100
8	Hội Phụ nữ	33,0	47,0	12,0	8,0	0,0	100
9	Tổ chức phi chính phủ	0,0	0,0	16,0	0	84,0	100
10	Từ các doanh nghiệp hỗ trợ	0,0	10,0	15,0	23,0	52,0	100

Nguồn: Phân tích tổng hợp của đề tài năm 2024

Bảng 2 cho thấy, Chương trình 135, Nghị quyết số 08-NQ/TU, Chương trình 30a, 167… và Hội Nông dân đều có tỷ lệ tiếp cận đạt 100%, tỷ lệ tiếp cận các chương trình, chính sách và tổ chức xã hội khác cũng tăng so với trước. Mức độ hài lòng của người dân cũng tích cực hơn. Tỷ lệ người dân đánh giá hiệu quả là "tốt" hoặc "rất tốt" cho tất cả các chương trình, chính sách và tổ chức xã hội dao động từ 60% đến 94%.

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

Chính quyền địa phương tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng với 94% người dân đánh giá tích cực. Các tổ chức xã hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ cũng được đánh giá cao về hiệu quả hỗ trợ. Hội chữ thập đỏ có tỷ lệ đánh giá tích cực tăng so với trước, đạt 60%, các doanh nghiệp vẫn là kênh hỗ trợ chưa hiệu quả, với chỉ 38% người dân đánh giá tích cực.

Bảng 3. Thực trạng huy nguồn lực tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ người Dao phát triển kinh tế

Hoạt động	Tỷ lệ (%)
Xây dựng, nâng cấp đường giao thông nông thôn, đường liên thôn, đường nội bản	15,5
Xây dựng cầu cống an toàn, thuận tiện cho giao thông đi lại	7,5
Cung cấp hệ thống điện lưới quốc gia đến các bản làng	9,0
Cung cấp hệ thống nước sạch sinh hoạt cho người dân	11,0
Xây dựng, nâng cấp trường học, nhà lớp học	11,0
Cung cấp trang thiết bị dạy học, đồ dùng học tập cho học sinh	4,5
Xây dựng trạm y tế, bệnh viện	7,5
Cung cấp trang thiết bị y tế, thuốc men cho trạm y tế, bệnh viện	4,5
Đào tạo đội ngũ cán bộ y tế, giáo viên	3,5
Hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở, cung cấp vật liệu xây dựng nhà ở cho người nghèo	10,0
Hỗ trợ vay vốn xây dựng nhà ở với lãi suất thấp	6,5
Hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp (cung cấp giống, kỹ thuật, phân bón...), phát triển thu công nghiệp, làng nghề…	7,5
Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng	2.0

Nguồn: Phân tích tổng hợp của đề tài năm 2024

Bảng 3 thể hiện phân bổ nguồn lực tài chính cho xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ phát triển kinh tế của người Dao. Ưu tiên cho các dịch vụ công thiết yếu như đường (15,5%), cầu cống (7,5%), điện (9,0%), nước sạch (11,0%). Đầu tư cho trường lớp (11,0%), thiết bị dạy học (4,5%), bệnh viện (7,5%), thiết bị y tế (4,5%), đào tạo cán bộ (3,5%), xây sửa nhà (10,0%), vay vốn xây nhà (6,5%); nguồn lực cho phát triển kinh tế còn hạn chế (7,5%); đầu tư cho du lịch cộng đồng rất thấp (2%).

3.2. Huy động nguồn lực phi tài chính

Huy động nguồn lực phi tài chính là huy động về kiến thức, kỹ năng kinh nghiệm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tư vấn đào tạo nghề, cung cấp thông tin thị trường, kết nối với các đối tác doanh nghiệp để hỗ trợ hộ gia đình người Dao phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo.

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

Bảng 4. Thực trạng huy động nguồn lực phi tài chính hỗ trợ hộ gia đình người Dao phát triển kinh tế

STT	Loại nguồn lực phi tài chính	Nội dung hỗ trợ	Kết quả
1	Kiến thức, kỹ năng kinh nghiệm	Tổ chức các hội thảo, tập huấn về phát triển kinh tế, quản lý tài chính, sản xuất, kinh doanh	200 hộ gia đình được tham gia hội thảo, tập huấn; 112 hộ gia đình áp dụng kiến thức, kỹ năng học được vào sản xuất, kinh doanh.
2	Chuyển giao khoa học kỹ thuật	Cung cấp giống cây trồng, vật nuôi mới, năng suất cao, chất lượng tốt	81 hộ gia đình được cung cấp giống cây trồng, vật nuôi mới; 42 hộ gia đình áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, kinh doanh.
3	Tư vấn đào tạo nghề	Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm	87 thanh niên được tư vấn hướng nghiệp; 198 thanh niên được giới thiệu việc làm.
4	Cung cấp thông tin thị trường	Cập nhật thông tin về giá cả thị trường, nhu cầu thị trường	200 hộ gia đình được cập nhật thông tin thị trường; 176 hộ gia đình điều chỉnh sản xuất, kinh doanh theo nhu cầu thị trường.
5	Kết nối với các đối tác doanh nghiệp	Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm	63 hộ gia đình được kết nối với doanh nghiệp; 4 hộ gia đình ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

Nguồn: Phân tích tổng hợp của đề tài năm 2024

Bảng 4 cho thấy, nhiều hộ gia đình người Dao tham gia các chương trình hỗ trợ phi tài chính, đặc biệt về kiến thức, kỹ năng và thông tin thị trường. Tuy nhiên, tỷ lệ áp dụng hiệu quả còn hạn chế. Một số hộ đã thành công nhờ áp dụng các kiến thức và kết nối với doanh nghiệp, qua đó tăng thu nhập. Chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp đều đóng vai trò quan trọng trong việc huy động và cung cấp các nguồn lực hỗ trợ này.

Bảng 5. Đánh giá của người Dao về hỗ trợ phát triển kinh tế hộ (%)

TT	Chương trình/ chính sách/ tổ chức xã hội	Mức độ					Tổng
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Tốt một phần	Chưa tốt	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.	0,0	11,0	80,0	9,0	0,0	100

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

2	Ngân hàng Chính sách xã hội	0,0	10,0	82,0	9,0	0,0	100
3	Chính quyền địa phương	34,0	54,0	12,0	0,0	0,0	100
4	Hội nông dân	28,0	50,0	22,0	0,0	0,0	100
5	Hội Phụ nữ	33,0	52,0	17,0	0,0	0,0	100
6	Tổ chức phi chính phủ	0,0	0,0	0,0	18,0	82,0	100
7	Hỗ trợ từ các doanh nghiệp	0,0	23,0	37,0	6,0	34,0	100
8	Hỗ trợ từ người thân, bạn bè	0,0	13,0	54,0	23,0	19,0	100

Nguồn: Phân tích tổng hợp của đề tài năm 2024

Bảng 5 cho thấy người dân đánh giá khá tích cực về mức độ hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức, kỹ năng của các chương trình, tổ chức xã hội cho hộ gia đình người Dao. Ba tổ chức được đánh giá cao nhất về mức độ hỗ trợ là Chính quyền địa phương (88%), Hội Phụ nữ (85%) và Hội Nông dân (78%). Cụ thể, tỷ lệ người dân đánh giá ở mức "Rất tốt" và "Tốt" chiếm đa số, cho thấy sự hài lòng với các hoạt động hỗ trợ của ba tổ chức này. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Ngân hàng Chính sách xã hội cũng nhận được sự đánh giá tương đối tích cực, nhưng chủ yếu ở mức "Bình thường". Cụ thể, 91% người dân đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia ở mức "Bình thường" và "Tốt một phần", trong khi con số này đối với Ngân hàng Chính sách xã hội là 92%.

Các chương trình/tổ chức còn lại, bao gồm Tổ chức phi chính phủ, Hỗ trợ từ doanh nghiệp, và Hỗ trợ từ người thân, bạn bè, có mức độ hài lòng thấp. Người dân đánh giá các chương trình này chủ yếu ở mức "Chưa tốt" và "Tốt một phần", cho thấy sự cần thiết phải cải thiện chất lượng hỗ trợ từ các nguồn này.

Bảng 6. Đánh giá của người dân địa phương về vai trò của việc huy động kỹ thuật, kiến thức, kỹ năng hỗ trợ hộ gia đình người Dao

Nội dung	Mức độ					
	Hoàn toàn không quan trọng	Không quan trọng	Quan trọng một phần	Quan trọng	Rất quan trọng	Tổng
Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất	0,0	1,0	5,0	25,0	69,0	100
Hỗ trợ đào tạo nghề	0,0	2,0	4,0	28,0	66,0	100
Hỗ trợ chuyển gia khoa học kỹ thuật	0,0	1,0	6,0	30,0	63,0	100
Hỗ trợ tiếp cận thông tin thị trường	0,0	3,0	8,0	32,0	57,0	100
Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm	0,0	4,0	7,0	35,0	54,0	100

Nguồn: Phân tích tổng hợp của đề tài năm 2024

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết người trả lời (trên 60%) đều cho rằng các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức, kỹ năng đều quan trọng hoặc rất quan trọng đối với hộ gia đình người Dao. Mức độ rất quan trọng được đánh giá cao nhất là hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất (69%) và hỗ trợ đào tạo nghề (66%). Mức độ rất quan trọng thấp nhất là hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm (54%). Huy động kỹ thuật, kiến thức, kỹ năng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hộ gia đình người Dao phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Cần tập trung vào các nội dung hỗ trợ được người dân đánh giá cao như tập huấn kỹ thuật sản xuất, đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tiếp cận thông tin thị trường và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

3.3. Kết quả về giảm nghèo của người dân tộc Dao

Nhìn chung, tỷ lệ hộ nghèo của người Dao ở Thanh Hóa đã giảm đáng kể trong những năm qua. Theo số liệu của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, tỷ lệ hộ nghèo của người Dao giảm từ 54,3% năm 2016 xuống còn 11,2% năm 2023.

Bảng 7. Tỷ lệ giảm nghèo và mức độ hài lòng của người dân tộc Dao từ 2020 -2023 (%)

Năm	Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo	Mức độ hài lòng chung của người dân
2020	10,1	68,2
2021	8,9	72,5
2022	6,7	78,1
2023	3,5	82,4

Nguồn: Phân tích tổng hợp của đề tài năm 2024

Bảng số liệu cho thấy tỷ lệ hộ nghèo người Dao giảm mạnh từ 10,1% năm 2020 xuống 3,5% năm 2023, trong khi mức độ hài lòng tăng từ 68,2% lên 82,4%. Điều này chứng tỏ hiệu quả của các chính sách giảm nghèo, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người Dao. Cụ thể, năm 2020 đánh dấu giai đoạn đầu triển khai chính sách, tỷ lệ hộ nghèo còn cao và mức độ hài lòng chưa cao. Từ năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần và mức độ hài lòng tăng lên, cho thấy chính sách bắt đầu phát huy tác dụng. Đến năm 2023, kết quả đạt được là tích cực nhất, thể hiện sự thành công của công tác giảm nghèo đối với người Dao.

3.4. Những vấn đề bất cập trong huy động nguồn lực cộng đồng hỗ trợ hộ gia đình dân tộc Dao ở Thanh Hóa thoát nghèo bền vững

Việc huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo dân tộc Dao còn nhiều khó khăn, thể hiện ở sự không đồng đều trong đóng góp từ cộng đồng, dẫn đến một số hộ được hỗ trợ nhiều, một số hộ lại không. Nhiều hộ nghèo, đặc biệt là ở vùng sâu vùng xa, khó tiếp cận các nguồn hỗ trợ do thiếu thông tin và kiến thức. Việc phối hợp giữa các tổ chức cũng còn hạn chế, gây ra sự chồng chéo và lãng phí. Cụ thể, tỷ lệ đóng góp từ cộng đồng Dao vào quỹ hỗ trợ chỉ đạt 25%, thấp hơn mức trung bình của tỉnh, 30% hộ nghèo không nhận được hỗ trợ nào ngoài ngân sách Nhà nước.

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

Việc chuyển giao nguồn lực hỗ trợ cho hộ nghèo dân tộc Dao cũng gặp phải nhiều thách thức như: Thủ tục rườm rà, phức tạp khiến người dân mất nhiều thời gian; việc thiếu công khai, minh bạch về thông tin hỗ trợ và quy trình cũng tạo ra sự không rõ ràng, tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng.... Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa năm 2021 đã chỉ ra những vấn đề cụ thể. Trung bình, hộ nghèo người Dao mất 2,5 tháng để hoàn thiện thủ tục nhận hỗ trợ, cao hơn mức trung bình của tỉnh, 22% hộ nghèo gặp khó khăn do thiếu giấy tờ hoặc không biết cách làm thủ tục: 65% hộ nghèo được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình và quy trình hỗ trợ; 15% hộ nghèo nghi ngờ có tiêu cực trong quá trình chuyển giao nguồn lực.

Về sử dụng nguồn lực, báo cáo của Ngân hàng Thế giới năm 2022 chỉ ra rằng nhiều hộ nghèo dân tộc Dao sử dụng nguồn lực hỗ trợ không hiệu quả do thiếu kiến thức và kỹ năng, 38% hộ nghèo sử dụng sai mục đích, 30% không biết cách sử dụng để thoát nghèo. Tỷ lệ thoát nghèo bền vững sau 5 năm chỉ đạt 55% do thiếu hỗ trợ về đào tạo, tư vấn khởi nghiệp và kết nối thị trường.

3.5. Giải pháp huy động nguồn lực cộng đồng hỗ trợ người Dao thoát nghèo bền vững

Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng nghề, khởi sự kinh doanh, quản lý tài chính, tiếp thị sản phẩm... phù hợp với điều kiện và nhu cầu của người Dao. Hỗ trợ tiếp cận thông tin thị trường, công nghệ mới, và các cơ hội phát triển kinh tế, khuyến khích tinh thần tự lực, sáng tạo và đổi mới trong cộng đồng.

Điều quan trọng là phải phổ biến thông tin và giáo dục cộng đồng về tầm quan trọng của việc huy động các nguồn lực hỗ trợ đồng bào Dao xóa đói giảm nghèo bền vững. Sử dụng các kênh truyền thông đa dạng (truyền thanh, tờ rơi, hội thảo...). Cần tổ chức các buổi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình giảm nghèo thành công, cách thức huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cộng đồng.

Để phát huy tối đa vai trò của các tổ chức xã hội, cần tập trung hỗ trợ họ trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cộng đồng. Điều này có thể đạt được thông qua việc tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực, cung cấp thông tin minh bạch về các chương trình hỗ trợ và nhu cầu của cộng đồng, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ.

Tăng cường phối hợp là yếu tố then chốt để đảm bảo sự thành công của các chương trình hỗ trợ. Điều này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội và các thành viên cộng đồng trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực. Cần thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng, tổ chức các diễn đàn đối thoại thường xuyên, xây dựng mạng lưới liên kết, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bên và thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đánh giá thực trạng huy động nguồn lực cộng đồng hỗ trợ người Dao thoát nghèo bền vững ở Thanh Hóa, tập trung vào 4 khía cạnh: tài chính, phi tài chính, cơ sở hạ tầng và mức độ hài lòng của người dân. Kết quả cho thấy, nguồn vốn tài chính hỗ trợ

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

còn hạn chế, chủ yếu đến từ các chương trình nhà nước và hỗ trợ từ người thân, bạn bè. Nguồn lực phi tài chính như kiến thức, kỹ năng được cung cấp nhưng tỷ lệ áp dụng và kết nối với doanh nghiệp còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng ở các bản làng người Dao còn nhiều khó khăn. Mặc dù người dân đánh giá cao hiệu quả các chương trình hỗ trợ, nhưng vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục.

Để nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực cộng đồng, nghiên cứu đề xuất các giải pháp: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của huy động nguồn lực cộng đồng và nâng cao nhận thức của người dân; Hoàn thiện chính sách pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân tham gia; Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân, xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả. Huy động nguồn lực cộng đồng là giải pháp quan trọng để hỗ trợ người Dao thoát nghèo bền vững, đòi hỏi sự chung tay góp sức của toàn xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (2017), *Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020*.

[2] Ngân hàng Phát triển Châu Á (2012), *Khởi đầu tốt, nhưng chưa kết thúc: Những thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới*, NXb. Thế giới, Hà Nội.

[3] Oxfam & ActionAid International tại Việt Nam (2013), *Các mô hình giảm nghèo ở một số cộng đồng dân tộc thiểu số điển hình ở Việt Nam*.

[4] Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thanh Hóa (2022), *Báo cáo tình hình công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và định hướng năm 2023*.

[5] ActionAid International tại Việt Nam (AAV) & Oxfam. (2013), *Mô hình giảm nghèo tại một số cộng đồng dân tộc thiểu số tiêu biểu tại Việt Nam - Nghiên cứu trường hợp tại Hà Giang, Nghệ An và Đắk Nông*.

[6] DFID. (1999), *Sustainable Livelihoods Guidance Sheets*, London: UK.

[7] Fahad, S., Wang, F., Hussain, S., Naz, S., Hussain, Z., & Khan, A. (2022), *Multidimensional Poverty Analysis of Rural Households Using Sustainable Livelihoods Framework: Policy Implications for Economic Growth*, Environmental Science and Pollution Research, 1, 1-14.

[8] Kamaruddin, R., & Samsudin, S. (2014), *Sustainable Livelihood Index: A Tool to Assess the Ability and Preparedness of the Rural Poor to Take Up Entrepreneurship*, Journal of Socio-Economic Research, 1(6), 108-117.

[9] Obong, L. B., & Moses, E. (2013), *Sustainable Livelihoods in Cross River National Park, Oban Division, Nigeria*, International Journal of Business and Social Sciences, 4(16), 219-231.

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

RESOURCE MOBILIZATION FOR DAO ETHNIC TO ESCAPE POVERTY SUSTAINABLY IN THANH HOA PROVINCE

Nguyen Thi Duyen

ABSTRACT

The article mobilizes community resources to support the Dao people in sustainably reducing poverty in Thanh Hoa, based on a quantitative survey of 200 Dao households living in Ngoc Lac and Cam Thuy districts. The results describe and analyze the frequency of mobilizing community resources to support the Dao people in Thanh Hoa in escaping poverty sustainably, limited to four aspects: Mobilizing financial resources and mobilizing non-financial resources; Results of poverty reduction of the Dao people; Issues in mobilizing community resources. From that, solutions will be proposed to mobilize community resources to sustainably support the Dao people in Thanh Hoa in escaping poverty.

Keywords: *Resource mobilization, sustainably escape poverty, Dao people, Thanh Hoa.*

** Ngày nộp bài: 25/9/2024; Ngày gửi phản biện: 30/9/2024; Ngày duyệt đăng: 15/01/2025*